

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/No: 0239/2025/SP



- Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10
Product name: NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10
- Khối lượng: 1,232 tấn
Quantity: 1,232 Tons
- Thông tin sản phẩm:
- NPK Cà Mau Gold 20-10-10 Mùa vàng 1 bao 50Kg : 1,232.00 tấn
NSX: 28/03/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 01/04/2025 16:00:59
Time of inspection: 01/04/2025 16:00:59
- Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
Inspector: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
- Nội dung giám định: Theo TCCS 68:2024/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 68:2024/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results:

STT No	Tên chỉ tiêu Components	Phương pháp thử Testing Method	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn kỹ thuật Specifications	Kết quả Results	Ghi chú Note
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	20	18.81	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 8559:2010	%	10	9.61	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	10	9.63	
4	Độ ẩm	TCVN 5815:2018	%	2	0.64	
5	Độ cứng ở 3.15mm	UREA 620C	kgf	1.5	2.71	
6	Kẽm (Zn)	TCVN 9289:2012	ppm	100	190.5	
7	Bo (B)	TCVN 13263-8:2020	ppm	100	166.5	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 68:2024/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 68:2024/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 03/04/2025 11:40:59

Tổ chức xác thực: PVCFC CA